UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH HƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 274 /QĐ-UBND	*Vĩnh Hưng, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan đơn vị để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2026

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức, phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 8 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm

nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 3 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 3524/QĐ- UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Vĩnh Hưng về việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Trưởng Phòng Kinh tế xã./.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán tổng số tiền: 1.893.790.000 đồng *(Một tỷ, một trăm bốn mươi chín tiệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)* cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2026, cụ thể:

1. Kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030: 173,79 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo)

2. Kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 810 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu số 02 kèm theo)

3. Kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030: 910 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu số 03 kèm theo)

* Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho dự toán ngân sách xã năm 2026, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý: 173,79 triệu đồng *(Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh).*

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030: 910 triệu đồng *(Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh: 847 triệu; Quyết định số 3524/QĐ- UBND ngày 12 /10/2023 của UBND tỉnh: 63 triệu đồng*).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa: 810 triệu đồng *(Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Kinh tế xã phối hợp với Phòng Giao dịch số 10 - KBNN Khu vực VIII có trách nhiệm chuyển số tiền tại Điều 1 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các cơ quan, đơn vị được bổ sung dự toán: Căn cứ số kinh phí được giao, phân bổ cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình chi tiết theo từng nội

dung, hoạt động, lĩnh vực chi, cam kết giải ngân 100% dự toán được giao trong năm 2026; chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và không trùng lặp, chồng chéo với các nguồn vốn khác và chịu trách nhiệm trước UBND xã đối với tiến độ giải ngân.

3. Giao các cơ quan thường trực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc triển khai; theo dõi, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND xã *(**Công an xã** - Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý; **Phòng Nông nghiệp và Môi trường**- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; **Phòng Văn hóa- Xã hội**- Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí; Phòng Giao dịch số 10 - KBNN Khu vực VIII và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
-Như Điều 3;
-Các Sở: TC, NN&MT, SVHTT&DL (b/c);
-CT, các PCT UBND xã;
-CVP HĐND&UBND xã;
-Lưu:VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH HƯNG T.P PHÚ THỌ

Nguyễn Thành Hưng